TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày 30/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên
Ông Lê Văn Ký

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn L**; sinh ngày 07 tháng 7 năm 1986 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ: Đỗ Thị H và có 02 con; tiền sự: Ngày 26/12/2022 Công an huyện Hà Trung xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 8.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ, sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ" (Chưa nộp tiền phạt); ngày 26/12/2022 Công an huyện Hà Trung xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 6.500.000 đồng về hành vi "Gây tổn hại sức khỏe người khác" (Chưa nộp tiền phạt); ngày 06/10/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4032/QĐ-XPHC, phạt tiền 15.000.000 đồng về hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" (Chưa nộp tiền phạt); tiền án: Bản án số 218/HSST ngày 21/10/2004 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2024 đến ngày 28/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn T, sinh năm 1998. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Y, xã D, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/10/2023 anh Nguyễn Hồng Q ở thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa có dẫn anh Trần Văn T đến nhà Nguyễn Văn L để vay tiền, L đồng ý cho anh Trần Văn T vay 10.000.000 đồng bằng hình thức tín chấp, lãi suất 5000 đồng/ngày/01 triệu đồng, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định của Bộ luật Dân sự, thống nhất việc trả lãi qua số tài khoản 105867754029 Ngân hàng ViettinBank đứng tên là Nguyễn Văn L, anh Thu viết giấy vay nợ 10 ngày và để xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, màu xanh đen bạc, BKS 36B8-463... của anh T để thế chấp; từ ngày 11/10/2023 đến ngày 14/01/2024 (94 ngày) anh T đã trả lãi với số tiền 4.700.000 đồng cho L (02 lần anh T tự chuyển khoản trả, 02 lần anh T nhờ anh Q chuyển khoản và 01 lần trả trực tiếp); số tiền lãi tối đa được thu theo quy định của Bộ luật Dân sự là 515.068 đồng, số tiền thu lời bất chính là 4.184.932 đồng. Hiện tại anh Trần Văn T chưa trả số tiền gốc 10.000.000 đồng cho Nguyễn Văn L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã có Quyết định trưng cầu giám định số 212/QĐ-ĐTTH ngày 11/3/2024 giám định điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung A80, màu đen, bên trong chứa sim số 0352.781.5... của Nguyễn Văn L. Kết luận giám định số 1106/KL-KTHSL ngày 19/3/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi đã xóa trong điện thoại di động gửi giám định.

Vật chứng: 01 điện thoại Samsung A80, màu đen, số IMEI1: 357105100919956; số IMEI2: 357106100919954 gắn sim số 0352.781.5… chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Winner X, màu xanh đen bạc BKS 36B8-463... quá trình điều tra xác định xe của anh Trần Văn T và không phải vật chứng vụ án khác nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

Cáo trạng số 40/CT-VKSHT ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 201; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 36; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; tuyên bố bị cáo phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bằng tiền 30.000.000 đồng; truy thu tịch thu sung quỹ nhà nước khoản tiền người phạm tội dùng để cho vay là phương tiện phạm tội là 10.000000 đồng; tịch thu sung quỹ nhà nước tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của người vay; buộc bị cáo trả lại cho anh Trần Văn T số tiền thu lợi bất chính; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tiếp tục quy trữ số tiền bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung để đảm bảo thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức hình phạt nhẹ nhất để có điều kiện cải tạo và cho được cải tạo tại địa phương; trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp 4.700.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung để khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp vật chứng vụ án, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Nhằm mục đích thu lợi bất chính, từ ngày 11/10/2023 đến ngày 14/01/2024 (94 ngày) bị cáo Nguyễn Văn L cho anh Trần Văn T vay 10.000.000 đồng, lãi suất 5000 đồng/ngày/01 triệu đồng, tương ứng với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (Cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự là 20%/năm); anh T đã trả lãi cho L với số tiền 4.700.000 đồng (trả bằng hình thức chuyển khoản và trực tiếp); số tiền lãi tối đa được thu theo quy định của Bộ luật Dân sự là 515.068 đồng, số tiền thu lời bất chính là 4.184.932 đồng. Hiện tại anh Trần Văn T chưa trả số tiền gốc 10.000.000 đồng cho Nguyễn Văn L.

Bị cáo ngày 06/10/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4032/QĐ-XPHC, phạt tiền 15.000.000 đồng về hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", nay là tiếp tục có hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân; bị cáo đều biết hành vi cho vay lãi nặng là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thu lợi bất chính. Hiện nay loại tội phạm này đang có xu hướng gia tăng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tội phạm khác. Vì vậy, cần xử lý bị cáo hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn L theo Bản án số 218/HSST ngày 21/10/2004 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo chưa được xóa án tích phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả; bị cáo đầu thú; trong vụ án cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, người vay đã tự nguyện xác lập giao dịch dân sự trái pháp luật, chấp nhận mức lãi suất và số tiền lãi phải trả theo thỏa thuận với người cho vay, nên người vay cũng có một phần lỗi trong giao dịch trên. Do đó áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo có tiền sự là ngày 26/12/2022 Công an huyện Hà Trung xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 8.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ, sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ" (Chưa nộp tiền phạt); ngày 26/12/2022 Công an huyện Hà Trung xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 6.500.000 đồng về hành vi "Gây tổn hại sức khỏe người khác" (Chưa nộp tiền phạt) nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tiền sự ngày 06/10/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4032/QĐ-XPHC, phạt tiền 15.000.000 đồng về hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" đã áp dụng là tình tiết định tội theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự nên không áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên cho không áp dụng việc khấu trừ thu nhập trong trường hợp áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cho anh Trần Văn T vay số tiền 10.000.000 đồng, anh T chưa trả cho bị cáo, đây là số tiền được xác định là phương tiện phạm tội nên truy thu, tịch thu của anh Trần Văn T sung quỹ nhà nước; anh T đã trả cho bị cáo tổng số tiền lãi là 4.700.000 đồng, trong đó có 515.068 đồng lãi suất tối đa theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, còn số tiền 4.184.932 đồng anh T đã trả cho bị cáo là tiền thu lời bất chính nên buộc bị cáo trả lại cho anh T.

[7] Vật chứng: 01 điện thoại Samsung A80, số IMEI1: 357105100919956; số IMEI2: 357106100919954, gắn sim số 0352.781.538 thu giữ của bị cáo là điện thoại bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; số tiền bị cáo phải hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo đã nộp trước khi xét xử sơ thẩm nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 201; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 36; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L **18** (*Mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 19/01/2024 đến ngày 28/01/2024) bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao người bị phạt cải tạo không giam giữ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Hình phạt bổ sung: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Trách nhiệm dân sự: Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 515.068 đồng (*Năm trăm mười lăm nghìn không trăm sáu mươi tám đồng*) sung quỹ nhà nước.

Truy thu tịch thu của anh Trần Văn T số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L trả lại số tiền 4.184.932 đồng (*Bốn triệu một trăm tám mươi tư nghìn chín trăm ba mươi hai đồng*) cho anh Trần Văn Thu.

Tiếp tục quy trữ số tiền 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn Văn L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung (Theo Biên lai thu số 0003311 ngày 27/5/2024) để đảm bảo thi hành án dân sự.

Vật chứng: Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A80, màu đen, số IMEI1: 357105100919956; số IMEI2: 357106100919954 nộp vào ngân sách nhà nước (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/5/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hà Trung;*
- *Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung;*
- *Cơ quan THAHS huyện Hà Trung;*
- *Chi cục THADS huyện Hà Trung;*
- *Bị cáo;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*